TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 724/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Viên;

2/ Ông Nguyễn Đức Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Viễn Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp* tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1467/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Phương L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số đường NTS, Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số đường LVS Phường, Quận A, Thành phố Hồ chí Minh (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Lê Hải B, sinh năm 1987; địa chỉ: Số đường NTS, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - bà Nguyễn Trần Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Hải B tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà thuê, thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2014 hai bên phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của bà L thì

ông B mê cờ bạc, rượu chè và còn đánh đập bà. Đồng thời do hai vợ chồng hiếm muộn con nên tình cảm vợ chồng không có sự gắn kết và luôn bất đồng. Bà và ông B đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Do đó bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung và không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L thừa nhận không có.

Bị đơn ông Lê Hải B đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Phương L ly hôn ông Lê Hải B.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Trần Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Hải B, do ông B cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết cho bị đơn như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lấy lời khai, cung cấp chứng cứ, các thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Bắc vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều

227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2013 ngày 12/11/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Trần Phương L và ông Lê Hải B là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy trước khi kết hôn bà L và ông B đã có thời gian tìm hiểu, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông B mê cờ bạc, rượu chè và còn đánh đập bà. Đồng thời do hai vợ chồng hiếm muộn con nên tình cảm vợ chồng không có sự gắn kết và luôn bất đồng.Tại phiên tòa bà L khẳng định tình cảm vợ chồng khó hòa hợp nên không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Qua kết quả xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *Ông Lê Hải B sinh năm 1987 và bà Nguyễn Trần Phương L, sinh năm 1988 cùng tạm trú tại số 294 đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, quận Gò Vấp ít có tại địa phương nên không liên lạc và trao đổi được"*, nên không ghi nhận được mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông B là có thật, cuộc sống gia đình không có sự vun đắp, không cùng chia sẻ tình cảm và trách nhiệm, vợ chồng không có hạnh phúc. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông B đến Tòa để tham gia phiên Tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt, thể hiện ông B không quan tâm đến kết quả yêu cầu xin ly hôn của bà L tại Tòa. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Phương L, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà L phải chịu 300.000 đồng, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Khoản 1, Khoản 3 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Phương L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Phương L ly hôn ông Lê Hải B.

Về con chung: Không có.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Trần Phương L phải chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0027825 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4/ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (giấy chứng nhận kết hôn số 97 quyển số 01 ngày 12/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Chinh